

Số: 264/BC-ĐSHT

Hà Nội, ngày 28 tháng 3 năm 2019

BÁO CÁO

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 và phương hướng nhiệm vụ năm 2019 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019

Công ty Cổ phần đường sắt Hà Thái báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 và phương hướng nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2019, cụ thể như sau:

I. TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018:

1. Những thuận lợi và khó khăn ảnh hưởng đến hoạt động SXKD:

1.1- Thuận lợi:

- Công ty luôn được sự quan tâm giúp đỡ, tạo điều kiện của Tổng công ty ĐSVN cùng sự đoàn kết, quyết tâm của CBCNV trong Công ty. Nhờ đó Công ty đã chủ động điều hành kế hoạch sản xuất đảm bảo an toàn chạy tàu, giữ vững công lệnh tốc độ và tải trọng, đảm bảo bình hành sản xuất kinh doanh, hoàn thành khối lượng đặt hàng của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam;

- Bộ máy tổ chức được sắp xếp lại, tinh giảm các phòng chuyên môn nghiệp vụ, tinh giảm có chọn lọc định biên lao động nhằm nâng cao năng lực vận hành của bộ máy gián tiếp.

1.2- Khó khăn:

- Công ty quản lý 04 tuyến đường sắt đi qua 3 tỉnh, thành phố địa hình phức tạp. Đặc biệt các tuyến Đường sắt chạy qua khu vực TP Hà Nội và TP Thái Nguyên dân cư đông đúc, đi qua nhiều khu công nghiệp, đô thị, tốc độ đô thị hóa nhanh mật độ người và phương tiện tham gia giao thông ngày càng tăng, ý thức chấp hành Luật đường sắt của một số bộ phận người dân chưa cao, tình trạng xâm lấn vi phạm hành lang ATGTĐS tồn tại lịch sử nhiều năm, gây nhiều khó khăn cho công tác quản lý trật tự ATGTĐS;

- Khối lượng quản lý kết cấu hạ tầng lớn, yếu tố kỹ thuật đặc thù, phức tạp (nhiều loại khổ đường, đa chủng loại vật tư, hầm, cầu chung, kết cấu hạ tầng không đồng bộ, đa phần có tuổi thọ trên 40 năm...). Trạng thái cầu đường trong phạm vi quản lý bị xuống cấp, kinh phí cho bảo trì sản phẩm còn hạn chế, đơn giá sản phẩm thấp hơn nhiều so với tuyến ĐS Thống Nhất và tuyến Yên Viên - Lào Cai. v.v... nên chưa đáp ứng được yêu cầu khắc phục tình trạng xuống cấp của hạ tầng đường sắt;

- Lương tối thiểu vùng tăng dẫn đến các chi phí cho người lao động như tiền lương, Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp tăng gây khó khăn cho việc cân đối thu chi của Công ty.

- Thu nhập của người lao động tuy đã được cải thiện, năm sau cao hơn năm trước, nhưng vẫn thấp so với mặt bằng chung của xã hội, hơn nữa công việc nặng nhọc, phần lớn là thủ công dẫn đến người lao động đơn phương chấm dứt hợp đồng nhiều (đặc biệt là khu vực Hà Nội).

- Lao động khu vực Hà Nội thiếu, lực lượng nhân sự trình độ cao còn thiếu, chưa có kinh nghiệm thi công các công trình lớn. Một bộ phận cán bộ, nhân viên chậm đổi mới phong cách làm việc, chưa tuân thủ nội quy lao động, quy chế hoạt động của Công ty cổ phần nên trách nhiệm cá nhân chưa cao, thậm chí có trường hợp thụ động chờ việc, vẫn còn mang tọng tư tưởng bao cấp nên không muốn đi làm xa nhà, vất vả, làm việc không có hiệu quả, ảnh hưởng đến quá trình tổ chức sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Kinh nghiệm, năng lực của Công ty còn yếu, năng suất lao động thấp, chưa có điều kiện đầu tư nhiều máy móc thiết bị cơ giới hóa thi công, chưa có thương hiệu trong khi phải cạnh tranh với nhiều doanh nghiệp giàu kinh nghiệm có cùng lĩnh vực hoạt động, thêm vào đó là chủ trương tiết giảm vốn đầu tư xây dựng cơ bản của Nhà nước, ưu tiên các doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ nên công tác tìm kiếm việc làm ngoài công ích luôn là một thách thức lớn.

- Trong năm 2018, Công ty phải tập trung báo cáo, giải trình và tiến hành các giải pháp khắc phục tồn tại theo các kết luận thanh kiểm tra của các cơ quan chức năng. Bên cạnh đó là sự thay đổi lớn về nhân sự trong bộ máy quản lý cũng có tác động ít nhiều tới tâm lý của một bộ phận CBCNV dẫn đến tình trạng thiếu tích cực trong việc chỉ đạo tìm kiếm thêm công ăn việc làm;

2. Tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2018:

* Kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018:

Đơn vị tính: Triệu đồng.

STT	Danh mục, chỉ tiêu	Thực hiện năm 2017	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện năm 2018	Tỷ lệ % so với năm trước	Tỷ lệ % so với KH
1	2	3	4	5	6 = (5/3)	7 = (5/4)
1	Sản lượng:	124.799	138.041	112.480	90,13%	81,48%
2	Doanh thu:	113.454	125.777	104.953	92,51%	83,44%
	Trong đó:					
	- Sản phẩm công ích	84.011	89.323	89.314	106,31%	99,99%
	- Sản xuất kinh doanh khác	29.443	36.454	15.639	53,12%	42,90%
3	Chi phí:	110.479	122.653	102.911	93,15%	83,90%
4	Lợi nhuận trước thuế:	2.975	3.124	2.042	68,64%	65,36%
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	15,24%	16,65%	10,00%	65,62%	60,06%

6	Tỷ lệ cổ tức/Vốn điều lệ	7,50%	8,00%	8,00%	106,67%	100,00%
---	--------------------------	-------	-------	-------	---------	---------

* Lao động, Tiền lương và thu nhập:

TT	Nội dung	Số lao động đến 31/12 (người)	Số LĐ BQ năm (người)	Tiền lương BQ năm (1000 đ)	Thu nhập BQ năm (1000 đ)	Ghi chú
I	Năm 2017	552	591	6.474	6.888	
1	Người Lao động	543	582	6.306	6.718	
2	Người quản lý	9	9	17.351	18.298	
II	Năm 2018	532	579	6.777	7.195	
1	Người Lao động	524	571	6.635	7.047	
2	Người quản lý	8	8	16.922	17.736	
III	So sánh năm 2018/2017					
1	Giá trị	-20	-12	303	307	
2	Tỉ lệ (%)	96,38	97,97	104,68	104,45	

* Kết quả kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018: Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn tài chính quốc tế (AFC) là đơn vị đủ điều kiện năng lực kinh nghiệm theo quy định của Bộ tài chính. Kết quả kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 đã được hoàn tất mà không có điều chỉnh các nghiệp vụ sai sót trọng yếu;

- Về việc thực hiện nghị quyết, quyết định và các định hướng chỉ đạo của cổ đông chi phối (Tổng công ty ĐSVN), của Đại hội cổ đông, Hội đồng quản trị: Tuân thủ nghiêm quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty; đảm bảo đời sống vật chất, tinh thần, các chế độ chính sách cho người lao động; đảm bảo an toàn chạy tàu trên các tuyến đường được giao quản lý, bảo trì;

- Thường xuyên theo dõi, thu thập thông tin về tình hình hoạt động và kết quả sản xuất kinh doanh;

- Về mặt tài chính: Công ty luôn cố gắng đảm bảo được nguồn vốn phục vụ sản xuất kinh doanh, thanh toán kịp thời và đầy đủ mọi chế độ cho người lao động và hoàn thành các nghĩa vụ đối với Nhà nước. Thực hiện kê khai và quyết toán thuế với cơ quan thuế theo đúng quy định của Luật quản lý thuế.

- Về chế độ chính sách đối với người lao động: Người lao động của Công ty được trả tiền lương, tiền công xứng đáng với kết quả sản phẩm làm ra và các chế độ khác theo qui định; được thanh toán kịp thời và đầy đủ mọi chế độ;

- Về công tác đầu tư và quản lý tài sản: Tài sản của Công ty được quản lý không để thất thoát, lãng phí và đầu tư vì mục đích lợi ích của doanh nghiệp, đảm bảo phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty một cách hiệu quả;

- Về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh: Doanh thu năm 2018 đạt 83,44% so với nghị quyết ĐHCĐ (Trong đó SCTXĐK đạt 99,99% so với KH, sản xuất kinh doanh khác đạt 42,90% so với KH). Tất cả các công trình Công ty thực hiện trong thời gian qua được các khách hàng đánh giá cao về tiến độ và chất lượng thi công. Tuy nhiên các công trình sản xuất kinh doanh khác vẫn không đạt chỉ tiêu theo KH đề ra do nhiều yếu tố cả chủ quan và khách quan, trong đó có yếu tố chủ quan là năng lực đấu thầu thấp; sự năng động trong việc tìm kiếm việc làm còn hạn chế, sự thay đổi nhân sự chủ chốt của công ty đã ảnh hưởng không nhỏ tới kết quả SXKD ngoài công ích. Về khách quan: Do sự cạnh tranh khốc liệt của thị trường; vốn đầu tư các dự án của xã hội trên địa bàn Công ty ít; nhất là vốn đầu tư các công trình đường sắt; một số dự án nhà đầu tư chưa triển khai hoặc triển khai thì cũng nhỏ hơn so với dự kiến ban đầu dẫn đến sản lượng ngoài ngành không đạt;

- Về công tác an toàn: thực hiện cam kết đảm bảo an toàn chạy tàu giữa Giám đốc Công ty với Tổng Giám đốc Tổng Công ty ĐSVN. Thực hiện công tác kiểm tra thường xuyên, đột xuất nhất là đối với hệ tuần gác, đôn đốc, thực hiện nghiêm quy trình quy phạm. Đảm bảo công lệnh tại trọng, tốc độ chạy tàu, không phát sinh điểm chạy chậm. Phối hợp thực hiện xã hội hóa cảnh giới các điểm giao cắt không người gác với các địa phương và các đơn vị bạn, tháo dỡ các lối đi dân sinh nguy cơ tiềm ẩn về ATGT. Trong năm 2018, xảy ra một vụ tai nạn chạy tàu do khách quan (bằng năm 2017); 06 vụ trở ngại chạy tàu do khách quan (giảm 05 vụ so với năm 2017). Số điểm xóc lắc do máy đo EM120 đo tuy có giảm nhưng vẫn chưa đạt chỉ tiêu đề ra (đặc biệt là tuyến Bắc Hồng – Văn Điển)

- Về thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin: Công ty đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công bố thông tin đối với công ty đại chúng theo quy định của pháp luật.

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019:

1. Những yếu tố ảnh hưởng tới thực hiện kế hoạch SXKD năm 2019.

- Sản lượng trong công ích của Công ty năm 2019 là 101,822 tỷ đồng không bao gồm tiền ray (bằng 107% so với năm 2018), thấp hơn mặt bằng chung các Công ty Cổ phần đường sắt (theo Quyết định số 2226/QĐ-ĐS ngày 28/12/2018 của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam về Đặt hàng thực hiện sản xuất và cung ứng sản phẩm bảo dưỡng thường xuyên thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia năm 2019);

- Trong khi sự cạnh tranh ngày càng gay gắt trên thương trường, đặc biệt là việc tiết giảm vốn đầu tư XDCB của Nhà nước, cộng với năng lực cạnh tranh của Công ty còn hạn chế, đặc biệt là hiện nay chủ trương ưu tiên của nhà nước là khuyến khích các doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ (với các dự án có mức đầu tư nhỏ hơn hoặc bằng 5 tỷ đồng);

- Trong năm 2018, Công ty cần phải tập trung giải quyết các tồn tại trong công tác quản lý hành lang ATGT đường sắt, hợp tác kinh doanh, quản lý tài chính, quản lý đất đai và tài sản đã nêu trong các Thông báo, Kết luận của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam và Sở tài nguyên môi trường Thành phố Hà Nội.

Những yếu tố trên sẽ là thách thức lớn trong việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 của Công ty. Tuy nhiên với sự nỗ lực, quyết tâm cao, với những lợi thế hiện có, những tính toán trên cơ sở thực tiễn, cộng với sự quan tâm, đồng hành, sự ủng hộ của Tổng công ty ĐSVN Công ty CPĐS Hà Thái sẽ quyết tâm đạt được mục tiêu đề ra trong năm 2019.

2. Phương hướng, mục tiêu:

- Sản phẩm công ích: Hoàn thành 100% khối lượng theo đúng hợp đồng đặt hàng bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt với Tổng công ty Đường sắt Việt Nam, đảm bảo đúng tiến độ, an toàn và chất lượng cao nhất;

- Sản phẩm ngoài công ích: Công ty tiếp tục thực hiện tốt các hợp đồng đã ký kết và tăng cường quan hệ với đối tác bên ngoài để tìm kiếm thêm việc làm đảm bảo đời sống, tăng thu nhập cho CBCNV;

- Các chỉ tiêu khác:

+ Giữ vững công lệnh tốc độ chạy tàu và công lệnh tải trọng;

+ Đảm bảo êm thuận chạy tàu, giảm xóc lắc trên các tuyến;

+ Giữ vững hành lang an toàn giao thông đường sắt;

+ Không để xảy ra sự cố, tai nạn do chủ quan.

3. Kế hoạch sản lượng, doanh thu, chi phí, lợi nhuận:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục, chỉ tiêu	Thực hiện năm 2018	Kế hoạch năm 2019	Tỷ lệ % so với năm trước
1	Sản lượng:	109.447	124.885	114,11%
2	Doanh thu (không bao gồm tiền ray):	101.919	115.416	113,24%
	Trong đó:			
	- Sản phẩm công ích (không bao gồm tiền ray)	86.280	92.566	107,29%
	- Sản xuất kinh doanh khác	13.217	20.966	158,63%
	- Hoạt động khác	2.422	1.884	77,79%
3	Chi phí:	110.911	112.531	101,46%
4	Lợi nhuận trước thuế:	2.042	2.885	141,28%

5	Lợi nhuận sau thuế:	1.500	2.308	153,87%
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	10,00%	15,38%	153,80%
7	Tỷ lệ cổ tức/vốn điều lệ	8,00%	10,80%	135,00%

4. Kế hoạch đầu tư trong năm 2019:

4.1. Khoản mục đầu tư:

- Sửa chữa, cải tạo lắp đặt nội thất văn phòng (phát sinh cùng dự án cải tạo, sửa chữa nhà cơ quan đã thực hiện năm 2017): 872.250.000 đồng.

- Mua máy móc, thiết bị (máy chèn đường; máy cưa, cắt, khoan ray; máy xiết bu lông, máy mài ray): 2.426.197.314 đồng.

Tổng giá trị đầu tư: 3.298.447.314 đồng.

4.2. Dự kiến nguồn:

- Khấu hao TSCĐ đến 31/12/2018: 916.926.051 đồng.

- Khấu hao TSCĐ nhóm 2 năm 2019: 1.594.116.263 đồng.

- Quỹ đầu tư phát triển đến năm 2018: 787.405.000 đồng.

- Tổng nguồn: **3.298.447.314 đồng.**

5. Kế hoạch phân phối lợi nhuận

5.1 - Phương án phân phối lợi nhuận năm 2018:

TT	Nội dung	Số tiền (đ)	Ghi chú
1	Lợi nhuận sau thuế được phân phối (năm 2018)	1.500.613.231	
2	LNST chưa phân phối (năm 2016,2017)	734.889.980	
3	Dự kiến phân phối các quỹ Trong đó : - LN 2018 chia cổ tức bằng tiền 8%/VĐL + Cổ tức phần vốn Nhà nước + Cổ tức cổ đông đại chúng - Quỹ đầu tư phát triển: + Quỹ đầu tư phát triển (10% LNST 2018) + Quỹ ĐTPT (từ LNST chưa PP năm 2016,2017) - Quỹ thưởng người quản lý công ty: - Quỹ khen thưởng phúc lợi: + Quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2018	1.200.560.000 619.812.800 580.747.200 362.509.215 150.061.323 212.447.892 0 299.991.908 149.991.908	

	+ Quỹ khen thưởng, phúc lợi(từ LNST chưa PP năm 2016,2017)	150.000.000	
4	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2016,2017 còn lại	372.442.088	

5.2. Dự kiến phương án phân phối lợi nhuận năm 2019

TT	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
1	Lợi nhuận sau thuế (năm 2019)	2.308.000.000	
2	LNST chưa phân phối (năm 2016,2017)	372.442.088	
3	Dự kiến phân phối: -LN 2019 chia cổ tức bằng tiền (10,8%/VĐL) Trong đó: + Cổ tức phần vốn Nhà nước + Cổ tức cổ đông đại chúng - Quỹ đầu tư phát triển: + Quỹ đầu tư phát triển(15% LNST năm 2019) - Quỹ thưởng người quản lý - Quỹ khen thưởng, phúc lợi: + Quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2019	1.620.756.000 836.747.280 784.008.720 206.173.000 206.173.000 0 481.070.800 481.070.800	

6. Kế hoạch lao động, tiền lương.

6.1. Kế hoạch lao động:

Tổng số lao động dự kiến của Công ty năm 2018 là : 580 người;
(Tổng số lao động được duyệt theo phương án CPH là 590 người)

Trong đó: Người quản lý: 08 người;
Lao động chuyên môn nghiệp vụ: 43 người;
Lao động hỗ trợ, phục vụ SX: 10 người;
Lao động trực tiếp sản xuất: 519 người;

6.2. Kế hoạch tiền lương:

- Quỹ tiền lương của người quản lý chuyên trách: 1.874.820.000 đồng;
- Quỹ thù lao của người quản lý không chuyên trách: 48.000.000 đồng;
- Quỹ tiền lương của người lao động: 51.161.620.000 đồng.

(Quỹ tiền lương trên chưa bao gồm tiền ăn ca)

Trên đây là báo cáo đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2018 và phương hướng nhiệm vụ, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 của Công ty Cổ phần Đường sắt Hà Thái. Kính trình Đại hội cổ đông cho ý kiến.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- HĐQT, BGĐ, BKS;
- Các phòng nghiệp vụ;
- Các đơn vị trong công ty;
- Website Công ty;
- Lưu: VT, KHKD.

Q. GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thanh Tâm

Số: 265/BC-HĐQT

Hà Nội, ngày 28 tháng 3 năm 2019

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**

Kính thưa: Đại hội đồng cổ đông - Công ty cổ phần đường sắt Hà Thái.

Hội đồng quản trị báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên về công tác quản trị và điều hành năm 2018 - Phương hướng, nhiệm vụ của Hội đồng quản trị năm 2019 như sau:

I. Kết quả công tác năm 2018.

1. Về quản trị và kết quả hoạt động SXKD.

1.1. Tình hình nhân sự và hoạt động của HĐQT.

1.1.1. Tình hình nhân sự.

Trong năm 2018, Tổng công ty Đường sắt Việt Nam có quyết định thay đổi chức danh Người đại diện phần vốn của Tổng công ty ĐSVN tại Công ty CPĐS Hà Thái; Vì vậy Hội đồng quản trị Công ty CPĐS Hà Thái có sự thay đổi nhân sự, cụ thể như sau:

- Từ ngày 31/12/2015 đến ngày 05/10/2018 HĐQT gồm 3 thành viên:

- + Ông Nguyễn Bá Thực - Chủ tịch HĐQT.
- + Ông Phạm Văn Tú - TV HĐQT kiêm Giám đốc Công ty.
- + Ông Phạm Tiến Quảng - TV HĐQT.

- Từ ngày 05/10/2018 đến ngày 15/11/2018 HĐQT gồm 03 thành viên:

- + Ông Phạm Tiến Quảng - TV HĐQT phụ trách HĐQT.
- + Ông Nguyễn Bá Thực - TV HĐQT.
- + Ông Phạm Văn Tú - TV HĐQT.

- Từ ngày 15/11/2018 đến nay HĐQT gồm 3 thành viên:

- + Ông Lê Hữu Hưng - Chủ tịch HĐQT.
- + Ông Nguyễn Thanh Tâm - TV HĐQT kiêm Quyền Giám đốc Công ty.
- + Ông Phạm Tiến Quảng - TV HĐQT.

1.1.2. Hoạt động của HĐQT.

a) Các cuộc họp của HĐQT.

- Từ ngày 01/01/2018 đến ngày 05/10/2018 vào thứ hai hằng tuần Hội đồng quản trị đã tiến hành các phiên họp có sự tham gia của Trưởng Ban Kiểm soát, có nhiều phiên họp mở rộng tới Ban điều hành và các Trưởng phòng nghiệp vụ có liên quan. Nội dung các cuộc họp được chuẩn bị đầy đủ, chu đáo và liên quan thiết thực đến các mặt hoạt động SXKD của Công ty. Biên bản và Nghị quyết các cuộc họp đều được lập, thông qua, ban hành đúng quy định.

- Từ ngày 05/10/2018 cho đến nay Hội đồng quản trị đã tiến hành tổ chức 05 phiên họp, 04 phiên họp mở rộng có sự tham gia của Trưởng Ban Kiểm soát, các thành viên Ban Kiểm soát, Ban điều hành, Trưởng các phòng, các Giám đốc, Phó Giám đốc Xí nghiệp, các Đội Trưởng. Nội dung phiên họp về hoạt động SXKD, sửa đổi bổ sung và xây dựng mới một số Quy chế, Quy trình nội bộ, giải quyết các tồn tại đã nêu tại kết luận số 2275/KL-ĐS ngày 18/7/2018 và thông báo số 251/TB-ĐS ngày 31/7/2018 của Tổng công ty ĐSVN. Các cuộc họp có thông báo giao cho Giám đốc Công ty tổ chức thực hiện.

b) Ban hành các Nghị quyết, Quyết định:

Hàng quý HĐQT đều ban hành các Nghị quyết, Quyết định giao cho Giám đốc (từ ngày 01/01/2018 đến ngày 05/10/2018) và Quyền Giám đốc (từ ngày 05/10/2018 đến nay) tổ chức thực hiện. Việc ban hành Nghị quyết, Quyết định được thực hiện có căn cứ, đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

c) Ban hành các Quy chế, Quy trình, Quy định:

Hội đồng quản trị rà soát, sửa đổi, bổ sung hoặc xây dựng mới để ban hành một số Quy chế, Quy định phục vụ cho công tác quản trị Công ty, trong đó có: Nội Quy lao động, Quy chế Quản trị nội bộ Công ty, bộ Quy trình Lập kế hoạch và triển khai thực hiện công tác sửa chữa, bảo trì KCHTĐS, Quy chế giao khoán công trình ngoài ngành, Quy trình thi công công trình ngoài ngành ...

d) Giám sát, chỉ đạo Ban điều hành :

- Thành viên HĐQT được phân công trực tiếp làm Giám đốc Công ty (từ 01/01/2018 đến 05/10/2018) và Quyền Giám đốc (từ 05/10/2018 đến nay), nên mọi sự chỉ đạo, giám sát của HĐQT đối với Ban điều hành và ngược lại các báo cáo, kiến nghị của Ban điều hành lên HĐQT được thực hiện một cách thuận lợi, nhanh chóng, đầy đủ và phối hợp chặt chẽ, đồng bộ.

- Hàng tháng, các thành viên HĐQT tham dự các cuộc họp giao ban Công ty do Ban điều hành tổ chức, trực tiếp tham gia ý kiến vào những vấn đề cần thiết, giám sát kết quả tổ chức thực hiện của Giám đốc Công ty và các Phòng nghiệp vụ, các Xí nghiệp, các Đội cầu đường.

- Chủ tịch HĐQT, các thành viên HĐQT tham gia kiểm tra các tuyến đường sắt do Công ty quản lý, các công trình ngoài ngành tìm biện pháp giải quyết kịp thời, đúng đắn những vấn đề kiến nghị, vướng mắc của Ban điều hành trong chỉ đạo SXKD của Công ty.

1.2. Về kết quả SXKD.

Thực hiện chức năng nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT theo Điều lệ của Công ty và các Văn bản quy phạm pháp luật, HĐQT đã phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên, chỉ đạo BGĐ tổ chức thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ, của HĐQT và đạt được kết quả SXKD với các chỉ tiêu cụ thể như sau:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện năm 2018	Tỷ lệ % so với KH 2018	Tỷ lệ % 2018 so với TH 2017
Sản lượng	Tr. Đồng	138.041	112.480	81,48%	90,13%
Trong đó:					
- Sản phẩm công ích	Tr. Đồng	97.941	97.941	100%	105,98%
- Sản xuất kinh doanh khác					
Doanh thu:	Tr. Đồng	125.777	104.953	83,44%	92,51%
Trong đó:					
- Sản phẩm công ích	Tr. Đồng	89.323	89.314	99,99%	106,31%
- Sản xuất kinh doanh khác	Tr. Đồng	36.454	15.639	42,90%	53,12%
Tổng chi phí	Tr. Đồng	122.653	102.911	83,90%	93,15%
Vốn điều lệ	Tr. Đồng	15.007	15.007	100%	100%
Lợi nhuận trước thuế	Tr. Đồng	3.124	2.042	65,36%	68,64%
Thuế thu nhập doanh nghiệp	Tr. Đồng	624	541	86,70%	78,63%
Lợi nhuận sau thuế	Tr. Đồng	2.499	1.500	60,02%	65,59%
Chia cổ tức	Tr. Đồng	1.200	1.200	100%	106,62%
Tỉ lệ cổ tức/Vốn điều lệ	%	8%	8%	100%	107%
Thu nhập bình quân	Nghìn đồng	7.576	7.195	94,97%	104,46%

1.3. Về công tác tái cơ cấu, sắp xếp đổi mới doanh nghiệp.

- Thành lập Trung tâm giám sát đường ngang thuộc Phòng KTAT.
- Kiện toàn lại bộ máy lãnh đạo Xí nghiệp quản lý cầu Thăng Long.

1.4. Kết quả thực hiện hệ thống quản trị doanh nghiệp

1.4.1. Về các Quy chế, Quy định, Quy trình.

- Sửa đổi, bổ sung: 10 quy chế, quy định, quy trình
- Xây dựng mới 02 Quy chế, 07 Quy trình nội bộ.
- Rà soát tổng thể 42 quy chế, quy định, quy trình.

1.4.2. Về đào tạo phát triển nguồn nhân lực

- Trong năm 2018 Công ty đã tổ chức cho cán bộ tham gia 09 lớp đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị, ngoại ngữ.
- Tổ chức thi nâng cấp bậc công nhân kỹ thuật năm 2018 cho 79 công nhân kỹ thuật.

1.5. Về nhiệm vụ công ích Quản lý bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt.

- Mặc dù vốn sự nghiệp kinh tế được cân đối hàng năm không đủ nhưng Công ty đã sử dụng có hiệu quả và có những giải pháp tích cực hạn chế được tình trạng xuống cấp, cải thiện và nâng cao chất lượng một số tuyến đường sắt, tốc độ chạy tàu được giữ vững, cơ bản đảm bảo an toàn, đáp ứng yêu cầu phục vụ vận tải.
- Công tác kiểm tra trạng thái kỹ thuật chất lượng cầu đường trên các tuyến được tăng cường cùng với việc ứng dụng một số công nghệ mới đã giữ vững Công lệnh tốc độ, Công lệnh tải trọng và đảm bảo ATGT đường sắt.
- Ứng dụng cơ giới hóa và công nghệ tự động vào công tác quản lý đường ngang thay thế dần cho các đường ngang gác chắn thủ công hiện nay.

1.6. Về sản xuất ngoài công ích.

- Đã chỉ đạo huy động mọi nguồn lực của Công ty để tích cực tìm kiếm được 13 công trình ngoài công ích với doanh thu đạt 15,639 tỷ đồng, góp phần nâng cao thu nhập cho người lao động và mang lại lợi nhuận cho Công ty.
- Các Hợp đồng, công trình truyền thống ngoài công ích vẫn được duy trì, mang lại doanh thu ổn định cho Công ty.

1.7. Về hiệu quả quản lý của doanh nghiệp, công tác tổ chức thực hiện kế hoạch và công tác phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm.

- Đổi mới công tác quản trị doanh nghiệp, phân cấp triệt để và tăng cường kiểm tra, giám sát lấy hiệu quả kinh doanh làm tiêu chuẩn để đánh giá doanh nghiệp và lãnh đạo doanh nghiệp.
- Thực hiện tốt công tác quản lý vốn và tài sản, công tác quản lý tài chính trong năm ổn định, luôn đảm bảo khả năng thanh toán. Các nguồn vốn được sử dụng linh hoạt, có hiệu quả, đáp ứng đủ vốn phục vụ sản xuất kinh doanh.
- Công tác tổ chức thực hiện kế hoạch được triển khai kịp thời, công khai, đảm bảo tính tập trung thống nhất. Việc xây dựng cơ chế, quy chế có những thay đổi căn bản đảm bảo phù hợp với thực tế, đúng quy định của pháp luật.
- Thường xuyên chỉ đạo các đơn vị thuộc Công ty thực hiện tốt các chương trình thực hành tiết kiệm chống lãng phí, phòng chống tham nhũng. Tăng cường công tác kiểm tra tại các đơn vị; giám sát, kiểm tra công tác thi công xây dựng công trình, công tác lao động, tiền lương.

2. Ưu điểm, khó khăn và tồn tại chủ yếu.

2.1. Ưu điểm.

- Năm 2018 là năm thứ 3 Công ty hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần, nên vẫn còn nhiều khó khăn, nhưng HĐQT đã lãnh đạo Công ty hoàn thành một số chỉ tiêu cơ bản của Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2018.
- An toàn chạy tàu, trật tự, an ninh quốc phòng cơ bản được giữ vững, thu

nhập người lao động từng bước được nâng cao, thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội.

- Công tác quản lý điều hành có nhiều tiến bộ, khoa học hơn, phát huy trí tuệ tập thể, đảm bảo tính tập trung thống nhất. Việc xây dựng cơ chế, quy chế được chú trọng đặc biệt khi thay đổi về mô hình tổ chức của Công ty.

2.2. Khó khăn và tồn tại chủ yếu

2.2.1. Khó khăn:

- Kết cấu hạ tầng đường sắt vẫn còn lạc hậu, nguồn vốn Nhà nước giao chưa đáp ứng yêu cầu đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng cũng như công tác bảo trì nên rất khó khăn trong việc duy trì trạng thái KCHTĐS hiện có.

- Việc giảm các nguồn vốn cho đầu tư XDCB của Nhà nước nên rất ít các dự án, công trình sửa chữa lớn KCHTĐS được triển khai dẫn đến việc tìm kiếm công việc ngoài sản phẩm công ích rất khó khăn.

- Lương tối thiểu vùng tăng dẫn đến các chi phí cho người lao động như tiền lương, Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp tăng gây khó khăn cho việc cân đối thu chi của Công ty.

- Chất lượng nguồn nhân lực của Công ty chưa cao, thiếu công nhân lành nghề và cán bộ chuyên nghiệp có trình độ để đáp ứng được yêu cầu phát triển.

- An toàn GTĐS luôn tiềm ẩn nhiều rủi ro do KCHTĐS xuống cấp, hành lang an toàn giao thông đường sắt bị xâm lấn, mật độ đường ngang và đường dân sinh qua đường sắt nhiều. Những vụ tai nạn, trở ngại do người và phương tiện giao thông đường bộ vi phạm Luật giao thông đường bộ, đường sắt gây ra đã làm thiệt hại nhiều về vật chất và ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng dịch vụ của ngành đường sắt.

2.2.2. Tồn tại:

- KCHTĐS trong phạm vi quản lý không có chuyển biến nhiều. Công tác đảm bảo an toàn chạy tàu vẫn còn nhiều tồn tại cần nghiêm túc rút kinh nghiệm.

- Do nhiều nguyên nhân khách quan, chủ quan (việc tìm kiếm công việc ngoài sản phẩm công ích rất khó khăn; kinh nghiệm, năng lực của Công ty còn yếu; thêm vào đó là việc thay đổi nhân sự trong bộ máy quản lý cũng có tác động rất dẫn đến doanh thu sản xuất khác chỉ đạt tỷ lệ 42,90% so với kế hoạch năm 2018.

- Phân cấp quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh, mô hình tổ chức chưa thực sự phát huy so với yêu cầu, sự phối hợp trong bộ máy quản lý điều hành có lúc chưa nhịp nhàng.

- Một số Quy chế, Quy trình, Quy định nội bộ còn thiếu hoặc chưa đáp ứng yêu cầu quản trị doanh nghiệp và SXKD.

- Sau CPH đã có sự đổi mới tổ chức và quản trị doanh nghiệp nhưng chưa song hành cùng sự đổi mới về tư duy kinh doanh nên SXKD phát triển chưa cao.

- Tính chủ động, sáng tạo, ý thức trách nhiệm trong công việc của một số cán bộ, công nhân chưa cao nên một số lĩnh vực chưa có chuyển biến nhiều.

- Công tác đào tạo phát triển nguồn nhân lực chưa có điều kiện để đầu tư đúng mức dẫn đến thiếu hụt người lao động có tay nghề chuyên môn cao.

- Lao động khu vực Hà Nội thiếu, năng suất lao động thấp, chất lượng nguồn nhân lực chưa đáp ứng yêu cầu trong giai đoạn hiện nay. Đặc biệt là chưa có điều kiện đầu tư máy móc thiết bị cơ giới hóa thi công trong quản lý bảo trì KCHTĐS để nâng cao chất lượng thi công và năng suất lao động, bù đắp cho lao động bị thiếu.

- Nội bộ chưa đoàn kết, nhiều đơn thư tố cáo, khiếu nại nặc danh vượt cấp.

- Chưa giải quyết dứt điểm các tồn tại trong việc quản lý hành lang ATGT đường sắt, quản lý tài chính, quản lý đất đai và tài sản đã nêu trong thông báo, kết luận của các đoàn kiểm tra của Tổng công ty đường sắt Việt Nam, Sở tài nguyên môi trường Thành phố Hà Nội.

- Các Hợp đồng HTKD không phù hợp với quy định hiện hành, quản lý phạm vi bảo vệ cầu Thăng Long chưa thực sự tốt để nhiều tổ chức và cá nhân tổ chức kinh doanh dưới gầm cầu gây dư luận, các cơ quan truyền thông có nhiều bài viết, phóng sự điều tra làm giảm uy tín của Công ty.

- Một số công việc còn chậm so với yêu cầu, nhất là chuyển đổi mục đích sử dụng đất khu vực cơ quan.

3. Đánh giá chung :

- Trong năm 2018, Hội đồng quản trị tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên vào ngày 20/4/2018 và Đại hội đồng cổ đông bất thường vào ngày 15/11/2018, đã chỉ đạo thực hiện quản lý và giám sát tốt các mặt SXKD trong công ích. Nghị quyết, Quyết định của của HĐQT đúng quy định pháp luật, Điều lệ Công ty và đảm bảo hài hòa lợi ích Công ty, lợi ích Nhà nước, lợi ích của cổ đông và đảm bảo chế độ, chính sách, quyền lợi của người lao động.

- Tuy nhiên chưa quản lý và giám sát tốt hành lang ATGT đường sắt, phạm vi bảo vệ cầu Thăng Long, sản xuất ngoài công ích chưa đạt theo kế hoạch năm 2018, quản lý tài chính, quản lý đất đai và tài sản còn nhiều tồn tại cần phải khắc phục.

II. Mục tiêu và nhiệm vụ trọng tâm năm 2019.

1. Mục tiêu.

Phấn đấu sản lượng và doanh thu tăng từ 10% trở lên, hoàn thành nghĩa vụ nộp Ngân sách Nhà nước; cải thiện điều kiện làm việc, đảm bảo thu nhập bình quân đầu người tăng 10% trở lên, nâng cao đời sống tinh thần cho người lao động, đảm bảo lợi ích tối đa cho các cổ đông. Toàn Công ty thực hiện phương châm kinh doanh theo tiêu chí “**An toàn, chất lượng, tiến độ, hiệu quả**”.

2. Nhiệm vụ trọng tâm.

- Đảm bảo tuyệt đối an toàn chạy tàu, an toàn lao động, an toàn cháy nổ; không để xảy ra tai nạn, trở ngại do chủ quan; kiểm chế và giảm thiểu tai nạn do khách quan.

- Tập trung nâng cao hiệu quả công tác quản lý, sửa chữa bảo trì; hoàn thành 100% khối lượng duy tu sửa chữa thường xuyên. Đẩy mạnh việc phát triển các dịch vụ ngoài công ích (phấn đấu doanh thu ngoài công ích năm 2019 đạt 22,850 tỷ đồng).

- Tham gia phát triển kết cấu hạ tầng giao thông đường sắt theo hướng tập trung ưu tiên nâng cấp, hiện đại hoá, tích cực tham gia đẩy mạnh công tác xã hội hoá, thu hút các nguồn vốn đầu tư cho kết cấu hạ tầng đường sắt.

- Tiếp tục xây dựng, bổ sung, hoàn thiện, đổi mới các cơ chế, quy chế quản lý nội bộ của Công ty nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả của công tác quản lý tạo động lực phát triển, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh. Tăng cường công tác phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí. Xây dựng văn hóa doanh nghiệp theo hướng tiên tiến.

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực qua việc tăng cường công tác đào tạo nâng cao trình độ nguồn nhân lực hiện có; tuyển dụng, thu hút lao động có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ kỹ thuật, tay nghề cao. Đẩy mạnh ứng dụng Khoa học - Công nghệ vào quá trình quản trị doanh nghiệp và SXKD. Tăng cường đầu tư máy móc thiết bị cơ giới hóa thi công đồng bộ trong quản lý bảo trì KCHTĐS KCHTĐS để nâng cao chất lượng thi công và năng suất lao động.

- Chỉ đạo giải quyết dứt điểm các tồn tại trong công tác quản lý hành lang ATGT đường sắt, hợp tác kinh doanh, quản lý tài chính, quản lý đất đai và tài sản đã nêu trong các Thông báo, Kết luận của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam và Sở tài nguyên môi trường Thành phố Hà Nội.

- Tiếp tục giữ vững mối quan hệ gắn kết, tranh thủ tối đa sự hỗ trợ giúp đỡ của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam, Bộ Giao thông vận tải và chính quyền địa phương, nhất là trong công tác quản lý, giải tỏa vi phạm hành lang ATGT đường sắt, phạm vi bảo vệ cầu Thăng Long.

Trên đây là báo cáo hoạt động năm 2018 và phương hướng nhiệm vụ năm 2019 của Hội đồng quản trị. Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và có ý kiến chỉ đạo.

Xin trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:

- Các quý cổ đông của Công ty;
- Các TV HĐQT;
- Ban Giám đốc;
- Ban Kiểm soát;
- Lưu: VT, TK HĐQT, TC-HC.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY
CỔ PHẦN
ĐƯỜNG SẮT
HÀ THÁI

Lê Hữu Hưng

Lê Hữu Hưng



BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019

Kính thưa: Đại hội đồng cổ đông - Công ty cổ phần đường sắt Hà Thái.

- Căn cứ luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam khóa 13, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát ngày 15/01/2016;
- Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm Soát được qui định tại Điều lệ hoạt động của Công ty cổ phần Đường sắt Hà Thái;
- Căn cứ báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty cổ phần đường sắt Hà Thái đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán AFC Việt Nam.

Ban kiểm soát xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 về kết quả thẩm tra niên độ tài chính 2018 với các nội dung chính như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT:

1. Về nhân sự:

Ban kiểm soát nhiệm kỳ I (2016-2020) có 3 thành viên được Đại hội đồng cổ đông bầu vào ngày 22/12/2015 được hoạt động theo mô hình có 02 thành viên chuyên trách và 01 cán bộ kiêm nhiệm thành viên Ban kiểm soát. Tuy nhiên đến tháng 10/2017, do có sự thay đổi về công tác nhân sự trong hoạt động SXKD, đồng chí Nguyễn Đức Tuấn làm đơn xin từ nhiệm thành viên BKS do vậy kể từ thời điểm tháng 10 năm 2017 đến ngày 20/4/2018 Ban kiểm soát hoạt động với số lượng là 02 thành viên.

Đến năm 2018 đồng chí Bùi Huy Sử về nghỉ chế độ, đồng chí Đặng Vân Anh xin miễn nhiệm vì chuyển công tác sang đơn vị khác. Tại đại hội cổ đông thường niên năm 2018 có 3 thành viên được bầu vào Ban kiểm soát ngày 20/4/2018 nhiệm kỳ (2016-2020) theo mô hình có 01 trưởng ban chuyên trách và 02 thành viên kiêm nhiệm.

2. Kết quả hoạt động của Ban kiểm soát:

Sau đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018, Ban kiểm soát đã họp phân công nhiệm vụ cho từng thành viên, xây dựng kế hoạch kiểm soát năm 2018... để làm cơ sở cho việc kiểm tra, đánh giá kết quả hoạt động của từng thành viên trong việc kiểm soát các mặt hoạt động của Công ty theo quy định của pháp luật và Điều lệ, góp phần tăng cường công tác giám sát, phát hiện vi phạm, kiến nghị xử lý và phòng ngừa rủi ro.

Để kịp thời nắm bắt tình hình SXKD của Công ty, Ban kiểm soát tham dự các cuộc họp của HĐQT, họp giao ban sản xuất tháng, thảo luận và nêu các ý kiến theo đúng chức năng quyền hạn, cảnh báo những rủi ro của Công ty nhằm bảo toàn,

phát triển vốn và quyền lợi của cổ đông; Ban kiểm soát đã họp 05 phiên 100% (3/3) thành viên tham dự có biên bản các phiên họp theo đúng quy định.

Năm 2018, Ban kiểm soát đã triển khai và tổ chức thực hiện kiểm soát một số hoạt động của Công ty như sau:

- Giám sát việc công bố thông tin của Công ty khi đã thực hiện đăng ký giao dịch trên sàn UPCOM.
- Giám sát việc triển khai thực hiện Điều lệ tổ chức hoạt động và các quy chế nội bộ của Công ty;
- Kiểm soát việc thực hiện nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT công ty và của Tổng CT ĐSVN liên quan đến hoạt động của công ty;
- Kiểm soát công tác xây dựng, thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018;
- Thẩm định báo cáo tài chính quý, năm 2018;
- Rà soát hệ thống quy chế nội bộ;
- Kiểm soát công tác quản lý, bảo toàn và phát triển vốn của Công ty;
- Kiểm soát đầu tư mua sắm TSCĐ và xây dựng cơ bản (nếu có);
- Kiểm soát công tác mua sắm duy trì hoạt động thường xuyên, mua vật tư, thu hồi vật tư;
- Kiểm soát thực hiện chế độ tài chính, hoạt động huy động vốn, quản lý nợ của công ty;
- Kiểm soát công tác tuyển dụng, đào tạo, chế độ tiền lương, chính sách cho người lao động.

Ban kiểm soát phối hợp các phòng nghiệp vụ kiểm tra tình hình hoạt động và quản lý tài chính của hai Xí nghiệp và đơn thư nặc danh liên quan Xí nghiệp quản lý cầu Thăng Long.

Phối hợp Ban giám đốc, các phòng nghiệp vụ làm việc với các đoàn kiểm tra về công tác quản lý hành lang an toàn giao thông đường sắt, các hợp đồng hợp tác kinh doanh, xây dựng hàng rào bảo vệ hành lang ATGTĐS; một số nội dung có liên quan đơn tố cáo nặc danh; Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội về các nội dung theo kết luận thanh tra.

Hàng quý Ban kiểm soát tham gia các đoàn nghiệm thu sản phẩm công trình SCTX định kỳ;

Cùng ban Giám đốc và phòng Kỹ thuật - An toàn kiểm tra công tác an toàn các đường ngang và công tác HL ATGTĐS các tuyến.

Ngoài các buổi họp và làm việc trực tiếp, Ban kiểm soát cũng đã thường xuyên liên lạc, trao đổi thông tin, tinh thần thái độ làm việc của các thành viên Ban kiểm soát luôn nghiêm túc thực hiện đầy đủ quyền hạn với tinh thần trách nhiệm cao trước đại hội đồng cổ đông. Luôn trau dồi năng lực và kinh nghiệm làm việc, đoàn kết thống nhất cao trong thực thi nhiệm vụ.

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SXKD VÀ TÀI CHÍNH:

1. Việc lập và kiểm toán báo cáo tài chính:

Báo cáo tài chính của Công ty được lập trên cơ sở các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan.

Báo cáo tài chính của Công ty đã được Công ty TNHH kiểm toán AFC Việt Nam kiểm toán. Trong báo cáo có đưa ra cơ sở của ý kiến ngoại trừ và ý kiến kiểm toán ngoại trừ (đã nêu trong báo cáo kiểm toán độc lập).

Ban kiểm soát đã thực hiện thẩm định báo cáo tài chính trước và sau cuộc kiểm toán, xem xét ý kiến của Kiểm toán viên độc lập về Báo cáo tài chính, Ban kiểm soát thống nhất với cơ sở ý kiến ngoại trừ nêu trong báo cáo.

2. Kết quả thực hiện hoạt động SXKD năm 2018:

a) Về tình hình tài chính:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	SỐ DƯ ĐẦU KỲ		SỐ DƯ CUỐI KỲ	
		Số tiền	Tỷ trọng	Số tiền	Tỷ trọng
1	Tổng tài sản	76.831	100	61.887	100
1.1	Tài sản ngắn hạn	52.316	68,09	38.678	62,50
1.2	Tài sản dài hạn	24.515	31,91	23.209	37,50
2	Tổng nguồn vốn	76.831	100	61.887	100
2.1	Nợ phải trả	58.827	76,57	44.219	71,45
2.2	Nguồn vốn CSH	18.004	23,43	17.668	28,55

b) Về kết quả sản xuất kinh doanh:

Đơn vị tính: Triệu đồng.

STT	Danh mục, chỉ tiêu	Thực hiện năm 2017	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện năm 2018	Tỷ lệ % so với năm trước	Tỷ lệ % so với KH
1	2	3	4	5	6 = (5/3)	7 = (5/4)
1	Sản lượng:	124.799	138.041	112.480	9,1	81,5
2	Doanh thu:	113.454	125.777	104.953	92,5	83,4
	Trong đó:					
	- Sản phẩm công ích	84.011	89.323	89.314	106,3	100,0
	- Sản xuất kinh doanh khác	27.106	36.454	13.217	48,8	36,3
	- Hoạt động khác	2.337		2.422	103,6	
3	Chi phí:	110.479	122.653	102.911	93,1	83,9
4	Lợi nhuận trước thuế:	2.975	3.124	2.042	68,6	65,4
5	Lợi nhuận sau thuế	2.288	2.499	1.500	65,6	60,0
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	15,86	16,65	10,00	63,1	63,9
6	Tỷ lệ trả cổ tức	7,50%	8,00%	8,00%	106,7	100,0

3. Lao động, Tiền lương và thu nhập:

TT	Nội dung	Số lao động đến 31/12 (người)	Số LĐ BQ năm (người)	Tiền lương BQ năm (1000 đ)	Thu nhập BQ năm (1000 đ)	Ghi chú
I	Năm 2017	552	591	6.474	6.888	
1	Người Lao động	543	582	6.306	6.718	
2	Người quản lý	9	9	17.351	18.298	
II	Năm 2018	532	579	6.777	7.195	
1	Người Lao động	524	571	6.635	7.047	
2	Người quản lý	8	8	16.922	17.736	
III	So sánh năm 2018/2017					
1	Giá trị	-20	-12	303	307	
2	Tỉ lệ (%)	96,38	97,97	104,68	104,45	

- Sản lượng:

+ Thực hiện năm 2018 giảm 9,9% so với thực hiện năm 2017, đạt mức 90,1%

+ Thực hiện năm 2018 giảm 18,5% so với kế hoạch 2018, đạt mức 81,5%

- Doanh thu:

+ Thực hiện năm 2018 giảm 7,5% so với thực hiện năm 2017, đạt mức 92,5%

+ Thực hiện năm 2018 giảm 16,6% so với kế hoạch 2018, đạt mức 83,4%

- Lợi nhuận sau thuế: Thực hiện năm 2018 giảm 34,44% so với thực hiện năm 2017 và giảm 40,0% so với kế hoạch năm 2018,

- Thu nhập bình quân năm 2018 tăng 4,45% so với thực hiện năm 2017.

- Tiền lương bình quân năm 2018 tăng 4,68% so với thực hiện năm 2017.

* Các chỉ tiêu sản lượng, doanh thu, lợi nhuận không hoàn thành nghị quyết đại hội đồng cổ đông năm 2018.

III. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT CỦA ĐHĐCĐ 2018:

- Về kế hoạch sản xuất kinh doanh: Các chỉ tiêu sản lượng, doanh thu, lợi nhuận sau thuế không hoàn thành Nghị quyết ĐHĐCĐ lần thứ 1 đề ra.

- Chia cổ tức: 8%, thực hiện: Đạt.

- Chi trả thù lao cho HĐQT và BKS:

+ Thành viên hội đồng quản trị kiêm nhiệm: 27.000.000 đồng/năm.

+ Thành viên ban kiểm soát kiêm nhiệm: 28.000.000 đồng/năm.

IV. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT:

Trong năm 2018, do Tổng công ty ĐSVN có thay đổi Người đại diện phần vốn của TCT tại Công ty CPĐS Hà Thái nên có sự thay đổi nhân sự của Hội đồng quản trị, cụ thể:

- Từ ngày 31/12/2015 đến ngày 05/10/2018 HĐQT gồm 3 thành viên :

+ Ông Nguyễn Bá Thực - Chủ tịch HĐQT.

- + Ông Phạm Văn Tú - TV HĐQT kiêm Giám đốc Công ty.
- + Ông Phạm Tiến Quảng - TV HĐQT.
- Từ ngày 05/10/2018 đến ngày 15/11/2018 HĐQT gồm 03 thành viên :
- + Ông Phạm Tiến Quảng - TV HĐQT phụ trách HĐQT.
- + Ông Nguyễn Bá Thực - TV HĐQT.
- + Ông Phạm Văn Tú - TV HĐQT.
- Từ ngày 15/11/2018 đến nay HĐQT gồm 3 thành viên :
- + Ông Lê Hữu Hưng - Chủ tịch HĐQT.
- + Ông Nguyễn Thanh Tâm - TV HĐQT kiêm Quyền Giám đốc Công ty.
- + Ông Phạm Tiến Quảng - TV HĐQT.
- HĐQT đã tổ chức các cuộc họp định kỳ quý, năm theo đúng quy định Điều lệ tổ chức. BKS đánh giá hoạt động của HĐQT đáp ứng kịp thời với yêu cầu hoạt động SXKD của công ty trong năm.

- HĐQT đã ban hành Nghị quyết và các Quyết định liên quan đến hoạt động của Công ty trong phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền của mình, Các Nghị quyết, quyết định của HĐQT ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền và phù hợp căn cứ pháp lý theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty. Gồm Sửa đổi, bổ sung: 10 quy chế, quy định, quy trình; Xây dựng mới 02 Quy chế, 07 Quy trình nội bộ.

Trong năm 2018, Hội đồng quản trị tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên vào ngày 20/4/2018 và Đại hội đồng cổ đông bất thường vào ngày 15/11/2018, đã thực hiện quản lý và giám sát tốt các mặt SXKD trong công ích. Nghị quyết, Quyết định của của HĐQT đúng quy định pháp luật, Điều lệ Công ty và đảm bảo hài hòa lợi ích Công ty, lợi ích Nhà nước, lợi ích của cổ đông và đảm bảo chế độ, chính sách, quyền lợi của người lao động.

Tuy nhiên chưa quản lý và giám sát tốt hành lang ATGT đường sắt, phạm vi bảo vệ cầu Thăng Long, sản xuất ngoài công ích chưa đạt theo kế hoạch năm 2018, quản lý tài chính, quản lý đất đai và tài sản còn nhiều tồn tại cần phải khắc phục.

V. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH:

Năm 2018 là năm có sự thay đổi nhân sự của Ban Giám đốc cụ thể :

- Từ ngày 01/01/2018 đến ngày 05/10/2018 BGD gồm 4 thành viên :
 - + Ông Phạm Văn Tú - Giám đốc Công ty.
 - + Ông Nguyễn Đức Tuấn - Phó Giám đốc Công ty.
 - + Ông Lâm Văn Thanh - Phó Giám đốc Công ty.
 - + Ông Lê Minh Khai - Phó Giám đốc Công ty.
- Từ ngày 15/11/2018 đến nay BGD gồm 4 thành viên :
 - + Ông Nguyễn Thanh Tâm - Quyền Giám đốc Công ty.
 - + Ông Nguyễn Đức Tuấn - Phó Giám đốc Công ty.
 - + Ông Lâm Văn Thanh - Phó Giám đốc Công ty.
 - + Ông Lê Minh Khai - Phó Giám đốc Công ty.

Hàng tháng Ban Giám đốc đã tiến hành họp giao ban định kỳ. Ngoài ra còn có các cuộc họp đột xuất với các trưởng phòng nghiệp vụ.

Ban điều hành đã triển khai thực hiện tốt nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT theo đúng chức năng và thẩm quyền, đảm bảo tình hình SXKD của Công ty.

Tuân thủ các quy định của pháp luật, quy chế nội bộ trong công tác điều hành.

Trong năm 2018, dưới sự chỉ đạo, điều hành của BGD Công ty đã hoàn thành 100% khối lượng duy tu, sửa chữa thường xuyên, khẩn cấp; chất lượng cầu đường được nâng lên; Đảm bảo an toàn chạy tàu; An toàn lao động; Thực hiện tốt công tác PCCN; Đảm bảo việc làm, đời sống vật chất, tinh thần CBCNV. Đảm bảo chế độ, chính sách, quyền lợi của người lao động.

- Thực hiện theo kết luận của thanh tra Sở tài nguyên và MT Hà Nội: Công ty cũng đã gửi các thông báo yêu cầu 2 đối tác trên chấm dứt mọi hoạt động sản xuất kinh doanh trên khu đất trụ sở Công ty CP Đường sắt Hà Thái. Công ty phối hợp với các cơ quan chức năng đang tích cực cùng đối tác thực hiện đúng các nội dung theo Kết luận của Sở tài nguyên và môi trường. Kể từ thời điểm thanh lý hợp đồng, Công ty không thực hiện thu tiền và ghi nhận doanh thu, nghĩa vụ thuế liên quan tới hoạt động cho thuê.

- Về quản lý hành lang ATGTĐS Công ty đã làm việc với các đối tác về việc chấm dứt hợp đồng hợp tác kinh doanh trước thời hạn. Đã thanh lý hợp đồng với 2 đối tác và đang tích cực làm việc để thanh lý hợp đồng với các đối tác còn lại, đã có phương án tổng thể quản lý bảo vệ phạm vi cầu Thăng Long trình Tổng Công ty đường sắt Việt Nam.

- Về việc thu hồi công nợ theo thông báo Tổng công ty Đường sắt Việt Nam: Phát sinh chủ yếu là tạm ứng cho việc đấu thầu các công trình, triển khai thi công các công trình, các công trình chưa được thanh quyết toán. Trong năm 2018 đã tích cực thu hồi công nợ và đã thu được 2.595.388.000 đồng. Số tiền còn là một số công trình đang chờ quyết toán với chủ đầu tư, dự án chuyển đổi mục đích sử dụng đất khu vực cơ quan, một số các công trình ngoài ngành chưa triển khai thi công... Ban Giám đốc đang chỉ đạo các bộ phận tiếp tục thực hiện thanh toán với chủ đầu tư để thực hiện hoàn tạm ứng cho các công trình chưa được quyết toán.

- Công tác quản lý, sử dụng đất đai:

+ Khu đất Đông Ngạc đã tích cực làm việc với chi cục thuế quận Bắc Từ Liêm và chuyển đổi sang thuế đất phi nông nghiệp. Số tiền Công ty đang nộp hộ cho các hộ gia đình đến hết năm 2018: 54.663.000 đồng.

+ Đối với khoản tiền thuê đất tại phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội: Theo Văn bản số 44252/CT-QLĐ ngày 27/6/2018 của Cục thuế TP Hà Nội về việc rà soát thông tin địa chính thu tiền thuê đất của Công ty CP Đường sắt Hà Thái: Công ty phải nộp tiền thuê đất đối với khu đất tại Cổ Nhuế 440 m² sau khi trừ đi 151,9 m² do mở rộng đường vành đai 3. Số tiền thuê đất và tiền chậm nộp đến thời điểm ngày 31/12/2018 là 492.952.408 đồng. Tiền thuê đất này Công ty không phải nộp, mà sẽ do các hộ dân đang sinh hoạt tại khu đất này nộp. Theo đó, Công ty không ghi nhận khoản tiền thuê đất này trên Báo cáo tài chính.

Thời điểm hiện tại Ban Giám đốc đang chỉ đạo các phòng nghiệp vụ làm việc với Sở Tài nguyên và môi trường Hà Nội và Chi cục thuế quận Bắc Từ Liêm để bàn giao khu đất Đông Ngạc và Cổ Nhuế về địa phương quản lý.

VI. MỘT SỐ VẤN ĐỀ CÒN TỒN TẠI TRONG NĂM 2018:

- Sản lượng, doanh thu các công trình ngoài, lợi nhuận chưa đạt so với Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đề ra;
 - Việc tìm kiếm công việc ngoài sản phẩm công ích rất khó khăn dẫn đến doanh thu ngoài công ích chỉ đạt 42,9% so với kế hoạch năm 2018
 - Vẫn còn có sự cố uy hiếp an toàn chạy tàu; xóc lắc không giảm theo chỉ tiêu của Tổng Công ty.
 - Tổng số lao động toàn Công ty còn thiếu nhất là khu vực Hà Nội, năng suất lao động thấp, chất lượng nguồn nhân lực chưa đáp ứng yêu cầu trong giai đoạn hiện nay.
 - Nội bộ chưa đoàn kết, còn để nhiều đơn thư tố cáo nặc danh vượt cấp.
 - Tồn tại trong công tác quản lý hành lang ATGT đường sắt, hợp tác kinh doanh, quản lý tài chính, quản lý đất đai và tài sản đã nêu trong các Thông báo, Kết luận của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam và Sở tài nguyên môi trường Thành phố Hà Nội.
 - Các Hợp đồng HTKD chưa phù hợp với quy định hiện hành, quản lý phạm vi bảo vệ cầu Thăng Long chưa tốt để nhiều tổ chức, cá nhân kinh doanh dưới gầm cầu gây dư luận, các cơ quan truyền thông có nhiều bài viết, phóng sự điều tra làm giảm uy tín của Công ty
 - Quản lý tài sản còn lỏng lẻo để Công ty An Đô phá dỡ nhà 7 gian mà không khôi phục công năng ban đầu, lại tiếp tục xây dựng nhà xưởng vi phạm hành lang ATGT đường sắt.
 - Một số công việc tiến độ thực hiện còn chậm so với yêu cầu nhất là việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất khu vực cơ quan.
 - Chưa có phương án thu tiền thuế đất phi nông nghiệp khu Đông Ngạc, giải quyết việc nợ đọng tiền thuê đất khu Cổ Nhuế 1 còn chậm.
 - Chưa bàn giao 2 khu đất thuộc Phường Đông Ngạc và Cổ Nhuế 1 về địa phương quản lý.
 - Công nợ phải thu, phải trả: Trong năm Công ty đã trích lập quỹ dự phòng nợ phải thu khó đòi. Các khoản nợ phải thu đã có triển khai nhưng chưa hiệu quả do đó ảnh hưởng đến công nợ phải trả.

VII. KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT:

Để Công ty hoàn thành các chỉ tiêu năm 2019 được Đại hội đồng cổ đông thường niên biểu quyết thông qua, nhằm hạn chế những sai sót, rủi ro trong quá trình điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, Ban kiểm soát đưa ra một số kiến nghị, giải pháp cụ thể sau:

- Tiếp tục xây dựng chiến lược trung và dài hạn. Lựa chọn và phát triển các nguồn lực để triển khai các dự án đầu tư có hiệu quả và tạo dòng tiền cho Công ty bằng việc mở rộng thêm các lĩnh vực sản xuất kinh doanh như giao thông đường bộ, các công trình xây dựng cơ bản...
- Đảm bảo êm thuận chạy tàu, giảm xóc lắc trên các tuyến.

- Tiếp tục xây dựng, bổ sung, hoàn thiện các quy chế, quy định nội bộ của Công ty nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả công tác quản lý, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Tích cực thu hồi công nợ để giảm bớt áp lực về vốn.

- Tăng cường việc quản lý tài chính, triệt để thực hành tiết kiệm chống lãng phí để đảm bảo lợi nhuận cao nhất.

- Giải quyết dứt điểm các tồn tại đã nêu trong kết luận số và thông báo của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam và Kết luận thanh tra của Sở TN và MT Hà Nội.

- Tập trung giải quyết các tồn tại trong công tác quản lý hành lang ATGT đường sắt, hợp tác kinh doanh, quản lý tài chính, quản lý đất đai và tài sản đã nêu trong các Thông báo, Kết luận của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam và Sở tài nguyên môi trường Thành phố Hà Nội.

- Đẩy mạnh các hoạt động đầu tư cho quảng bá thương hiệu, mở rộng thị trường, đảm bảo mục tiêu chất lượng các công trình nhằm nâng cao giá trị của Công ty và cổ phiếu HTR trên thị trường chứng khoán.

- Phối hợp với các ban Tổng Công ty, Cục đường sắt và chính quyền địa phương giải tỏa các điểm vi phạm hành lang ATGTĐS và phạm vi bảo vệ cầu Thăng Long.

VIII. Kế hoạch giám sát trong năm 2019 của Ban kiểm soát:

- Giám sát việc công bố thông tin của Công ty khi đã thực hiện đăng ký giao dịch trên sàn UPCOM.

- Giám sát việc triển khai thực hiện Điều lệ tổ chức hoạt động và các quy chế nội bộ của Công ty;

- Đánh giá tình hình thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và của Tổng CT ĐSVN liên quan đến hoạt động của Công ty;

- Đánh giá công tác quản trị, điều hành của HĐQT, Ban giám đốc Công ty;

- Kiểm soát công tác xây dựng, thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019;

- Thẩm định báo cáo tài chính định kỳ hàng quý và năm của Công ty;

- Kiểm soát công tác quản lý, bảo toàn và phát triển vốn của Công ty;

- Kiểm soát đầu tư mua sắm TSCĐ và xây dựng cơ bản;

- Kiểm soát công tác mua sắm duy trì hoạt động thường xuyên, mua vật tư, thu hồi vật tư;

- Kiểm soát thực hiện chế độ tài chính, công tác quản lý và thu hồi công nợ của Công ty;

- Kiểm soát công tác tuyển dụng, đào tạo, chế độ tiền lương, chính sách cho người lao động.

- Kiểm soát công tác quản lý hành lang an toàn giao thông đường sắt trên các tuyến.

- Kiểm soát việc thực hiện giải quyết các tồn tại trong công tác quản lý hành lang ATGT đường sắt, hợp tác kinh doanh, quản lý tài chính, quản lý đất đai và tài sản đã nêu trong các Thông báo, Kết luận của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam và Sở tài nguyên môi trường Thành phố Hà Nội. Bổ sung mục đích sử dụng đất

khu vực cơ quan Công ty. Giải quyết vấn đề nợ đọng tiền thuê, thuê đất, chuyển giao cho địa phương quản lý các khu đất, nhà tập thể tại khu Cổ Nhuế, Đông Ngạc và khu đất Công ty XDCT giao thông 15 thuộc CIENCO I đang sử dụng.

Trên đây là báo cáo thực hiện nhiệm vụ của Ban kiểm soát trong năm 2018. Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 hôm nay, Ban kiểm soát trân trọng báo cáo trình trước Đại hội, đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua và xác nhận báo cáo của Ban kiểm soát.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Trình đại hội cổ đông;
- HĐQT;
- Ban điều hành;
- Lưu: BKS Công ty.

TM. BAN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG BAN



Nguyễn Thị Bích

C.P.
★
/

Hà nội, ngày 28 tháng 3 năm 2019

BÁO CÁO CÔNG TÁC TÀI CHÍNH - KẾ TOÁN NĂM 2018

Kính thưa: Đoàn Chủ tịch;
Quý vị Đại biểu;
Đại hội đồng cổ đông.

Căn cứ Điều 19 chương III Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần đường sắt Hà Thái về việc thông qua Báo cáo Tài chính năm đã được Kiểm toán.

Được ủy quyền của Giám đốc Công ty. Thay mặt phòng Tài chính kế toán Công ty Cổ phần Đường Sắt Hà Thái, tôi xin trình bày Báo cáo công khai Tài chính doanh nghiệp về các vấn đề liên quan đến các cổ đông năm 2018 của công ty như sau:

(số liệu tài chính đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam)

I. Một số chỉ tiêu

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Ghi chú
1	Vốn chủ sở hữu	15.203	15.431	
2	Giải ngân nguồn vốn SNKT	108.576	111.605	102,7%
3	Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh			
A	Doanh thu :	113.454	104.951	
	Doanh thu hoạt động công ích	84.011	89.313	106%
	Doanh thu ngoài công ích và thu nhập khác	29.443	15.638	53%
B	Chi phí:	110.479	102.911	
	CP SCTX	82.148	88.271	107%
	CP hoạt động khác	28.331	14.640	51%
C	Lợi nhuận thực hiện: (trước thuế)	2.975	2.042	68%
	Trong công ích	1.864	1.042	
	Ngoài công ích	1.111	999	
D	Lợi nhuận sau thuế :	2.287	1.500	65%
E	Thực hiện nộp ngân sách :	9.085	8.938	98%
	Thuế GTGT	6.374	6.417	
	Thuế TNDN	709	542	
	Thuế TNCN	187	91	
	Thuê đất	1.809	1.882	



	Phí, lệ phí và các khoản nộp khác	6	5	
4	Nghĩa vụ với người lao động			
A	Nộp BHXH, BHYT, BHTN	11.473	12.216	106%
B	2 % Kinh phí công đoàn 2018	588	716	121%
5	Lợi nhuận chia cổ tức	1.125	1.200	106%
6	Trích lập các quỹ:			
-	Trích lợi nhuận phân bổ các quỹ:	800	661	
-	Quỹ đầu tư phát triển:	228	362	
+	10% LNST 2018		150	
+	Quỹ ĐTPT (từ LNST chưa PP năm 2016,2017)		212	
-	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	457	299	
+	Quỹ khen thưởng, phúc lợi 2018		149	
+	Quỹ KTPL(từ LNST chưa PP 2016,2017)		150	
+	Quỹ thưởng người quản lý	115	0	
+	Lợi nhuận để lại chưa PP	360	0	

II- Tình hình Tài chính phục vụ sản xuất kinh doanh:

- Đảm bảo kinh phí phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Cân đối trả tiền cho các đơn vị cung cấp vật tư hàng hoá, trả lương thưởng và các chế độ cho người lao động (không có tình trạng nợ lương người lao động).
- Công ty quản lý và sử dụng hiệu quả các nguồn vốn, đảm bảo đầy đủ kịp thời nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Đảm bảo khả năng thanh toán nợ đến hạn với hệ số thanh toán = 1,04.
- Công ty mở sổ theo dõi chi tiết công nợ đối với từng đối tượng khách hàng, định kỳ đối chiếu công nợ, phân loại và tính tuổi nợ. Đối với các khoản nợ phải thu kéo dài, không đối chiếu được công nợ (do bên đối tác đã thay đổi chủ sở hữu, giải thể, không liên lạc được....) công ty đã thực hiện trích lập dự phòng theo quy định của Nhà nước về quản lý công nợ. Ngoài việc trích lập dự phòng Ban giám đốc chỉ đạo trực tiếp tổ chức các cuộc họp định kỳ để có phương án thu hồi công nợ.
- Đối với các khoản tạm ứng: các công nợ phát sinh chủ yếu do tạm ứng đi thực hiện công tác đấu thầu và triển khai thi công các công trình, các công nợ phát sinh mới đã được chú trọng giải quyết dứt điểm (trong năm 2018 đã hoàn tạm ứng nội bộ 2.595trđ). Chúng tôi đang tiếp tục thu hồi công nợ trong năm 2019 và đề nghị cán bộ nhân viên hoàn ứng đúng thời gian quy định khi kết thúc nhiệm vụ được giao.
- Một số các khoản nợ phải thu đề nghị trích lập dự phòng trong quá trình làm việc và cung cấp tài liệu cho Kiểm toán thì một số các khoản nợ mà Công ty đã có đối chiếu công nợ và có văn bản trả lời của chủ đầu tư cam kết sẽ trả nợ cho Công ty nên hiện tại xét thấy chưa cần thiết phải trích lập dự phòng, Ban giám đốc đã chỉ đạo các bộ phận nghiệp vụ tiếp tục hoàn tất một số cam kết theo hợp đồng với khách hàng, sau khi hoàn thành sẽ làm thủ tục thanh quyết toán công trình thu hồi nợ và tiếp tục xử lý trong năm tiếp theo.

51007
CÔ N
CỔ P
JỜ N
HÀ T
TƯ LIÊN

- Công ty thực hiện nghiêm công tác kê khai và quyết toán thuế với cơ quan thuế theo đúng quy định của Luật quản lý thuế. Nộp thuế đầy đủ và đúng hạn, không có nợ thuế, nợ BHXH liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Công ty đã hoàn thành nghĩa vụ chi trả cổ tức cho Nhà nước, cho các cổ đông năm 2017 đúng thời hạn.

+ Công ty đã bảo toàn và phát triển vốn kinh doanh

+ Lợi nhuận thực hiện so với kế hoạch = 60%

+ Tỷ suất lợi nhuận(sau thuế)/VCSHBQ: KH: 16,25; TH : 9,76

+ Hệ số sinh lời của Tài sản: LNST/Tổng tài sản: = 2,4% Tỷ số này phản ánh mức độ sinh lời của tài sản, thể hiện tính hiệu quả của quá trình tổ chức, quản lý hđsxkd của công ty, tỷ số càng cao thể hiện sự sắp xếp, phân bổ và quản lý tài sản càng hợp lý và hiệu quả. Tuy nhiên chỉ số này năm 2018 giảm 0,6% so với năm 2017.

III- Một số nội dung khác được nêu trong Báo cáo Kiểm toán:

- Theo ý kiến Kiểm toán độc lập thì Báo cáo tài chính đã phản ánh hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

- Tuy nhiên tại Báo cáo Kiểm toán cũng đưa ra một nội dung trong cơ sở ký kiến kiểm toán ngoại trừ về chi phí xây dựng cơ bản dở dang, chi phí phải trả dài hạn đây là chi phí cho việc xây dựng hành lang ATGTĐS phục vụ cho việc chống lấn chiếm vi phạm hàng lang ĐS, nguồn vốn do đối tác của công ty thanh toán trên cơ sở HĐHT kinh doanh, Công ty không sử dụng vốn của công ty cho việc chi trả cho các chi phí này, việc thực hiện các hợp đồng hợp tác kinh doanh đối với các hợp đồng này đã được Tổng công ty ĐSVN kết luận tại kết luận số 2275/KL-ĐS ngày 18/7/2018. Thực hiện kết luận trên trong năm Công ty đã ký biên bản thỏa thuận chấm dứt hợp đồng trước thời hạn với các đối tác, hiện tại đã ký biên bản thanh lý hợp đồng với Công ty TNHH TM Sơn Hải Anh; Công ty cổ phần TMXD Hùng Vũ. Công ty đang tiếp tục làm việc với các đối tác để làm thanh lý hợp đồng.

- Đối với hợp đồng cho thuê nhà xưởng, kho bãi với Công ty cổ phần Đầu tư thương mại An Đô và hợp đồng hợp tác kinh doanh nhà hàng Vũ Bảo:

Thực hiện kết luận số 1517/KL-STNMT Hà Nội ngày 26/7/2017 về việc yêu cầu Công ty chấm dứt các hoạt động kinh doanh đối với 02 hợp đồng này ngày 01/10/2017 Công ty đã gửi thông báo cho các đối tác yêu cầu dừng các hoạt động sản xuất kinh doanh và thực hiện nghiêm kết luận số 1517/KL-STNMT Hà Nội, đồng thời Công ty ký Biên bản thanh lý hợp đồng với 2 đối tác trên. Công ty phối hợp với các cơ quan chức năng đang cùng đối tác thực hiện đúng các nội dung theo kết luận số 1517/LK-STNMT ngày 26/7/2017 của Sở tài nguyên và môi trường Hà Nội.

IV- Đánh giá tự xếp loại doanh nghiệp:

- Năm 2018 Công ty đã hoàn thành nhiệm vụ được giao về khối lượng duy tu SCTX theo đơn đặt hàng của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam, tuy nhiên khối lượng thực hiện các công trình ngoài ngành thấp(chỉ đạt 42,8% so với NQĐHĐ cổ đông) do đó chỉ tiêu doanh thu không đạt theo kế hoạch (đạt 83%), chỉ tiêu này doanh nghiệp xếp loại C, còn lại 4 chỉ tiêu là: Tỷ suất LNST/VCSH đạt 60% so với kế hoạch(xếp loại C) ; nợ phải trả quá hạn và khả năng thanh toán nợ đến hạn (xếp loại A) ; tình hình chấp hành Pháp luật hiện hành (xếp loại A); tình hình thực hiện sản phẩm công ích DN xếp loại A.

59663
CÔNG TY
HÀNH
ĐƯỜNG SẮT
HẢI
-TP.HCM

- Tổng hợp các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước theo Thông tư hướng dẫn số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn đánh giá hiệu quả hoạt động và xếp loại doanh nghiệp Công ty cổ phần đường sắt Hà Thái tự xếp loại doanh nghiệp năm 2018 là loại B.

Cuối cùng xin kính chúc các đồng chí Đại biểu mạnh khỏe. Chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Xin trân trọng cảm ơn !

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Hoàng Thị Mai

C.T.C.P.
KỶ

TỜ TRÌNH

Về việc: Thông qua báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2018;
Phân phối lợi nhuận năm 2018, dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2019;
và lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019
của Công ty cổ phần đường sắt Hà Thái

Kính gửi: Đại hội cổ đông Công ty cổ phần đường sắt Hà Thái.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Nghị định số 53/2016; Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần đường sắt Hà Thái được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 21/4/2017;

Căn cứ số liệu báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam – Chi nhánh phía bắc;

Căn cứ văn bản số 842/ĐS-KSNB, ngày 02/4/2019 của Hội đồng thành viên Tổng công ty đường sắt Việt Nam về việc tham gia ý kiến tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty cổ phần đường sắt Hà Thái,

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần đường sắt Hà Thái kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua các nội dung sau:

1. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2018 đã kiểm toán:

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung bản Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần đường sắt Hà Thái đã được Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam – Chi nhánh phía bắc kiểm toán ban hành ngày 08 tháng 3 năm 2019.

Chỉ tiêu chính của Báo cáo tài đã được trình bày trước Đại Hội. Toàn văn Báo cáo tài chính của Công ty được công bố trên Website của Công ty tại mục: *Quan hệ cổ đông/báo cáo/báo cáo tài chính đã kiểm toán.*



2. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2018:

TT	Nội dung	Số tiền (đ)	Ghi chú
1	Lợi nhuận sau thuế được phân phối (năm 2018)	1.500.613.231	
2	LNST chưa phân phối (năm 2016,2017)	734.889.980	
3	Dự kiến phân phối các quỹ Trong đó : - LN 2018 chia cổ tức bằng tiền 8%/VĐL + Cổ tức phần vốn Nhà nước + Cổ tức cổ đông đại chúng - Quỹ đầu tư phát triển: + Quỹ đầu tư phát triển (10% LNST 2018) + Quỹ ĐTPT (từ LNST chưa PP năm 2016, 2017) -Quỹ thưởng người quản lý công ty: - Quỹ khen thưởng phúc lợi: + Quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2018 + Quỹ khen thưởng, phúc lợi(từ LNST chưa PP năm 2016, 2017)	1.200.560.000 619.812.800 580.747.200 362.509.215 150.061.323 212.447.892 0 299.991.908 149.991.908 150.000.000	
4	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2016,2017 còn lại	372.442.088	

3. Dự kiến phương án phân phối lợi nhuận năm 2019:

TT	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
1	Lợi nhuận sau thuế (năm 2019)	2.308.000.000	
2	LNST chưa phân phối (năm 2016,2017)	372.442.088	
3	Dự kiến phân phối: -LN 2019 chia cổ tức bằng tiền (10,8%/VĐL) Trong đó: + Cổ tức phần vốn Nhà nước + Cổ tức cổ đông đại chúng - Quỹ đầu tư phát triển: + Quỹ đầu tư phát triển(15% LNST năm 2019) - Quỹ thưởng người quản lý - Quỹ khen thưởng, phúc lợi: + Quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2019	1.620.756.000 836.747.280 784.008.720 206.173.000 206.173.000 0 481.070.800 481.070.800	

4. Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019:

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 biểu quyết ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập có đủ điều kiện theo quy định của Pháp luật.

Kính trình Hội đồng quản trị xem xét và thông qua các nội dung nêu trên./.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các thành viên HĐQT;
- Ban GD; Ban KS;
- Các phòng, ban nghiệp vụ;
- Lưu: VT, TCKT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lê Hữu Hưng

200
TY
IÂN
SÁ
HÁ
-TY

CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐƯỜNG SẮT HÀ THÁI

Số: 275/TTr-ĐSHT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 03 tháng 4 năm 2019

TỜ TRÌNH

Chi trả lương, thù lao đối với HĐQT, BKS năm 2018 và kế hoạch năm 2019

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần đường sắt Hà Thái.

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Nghị định số 53/2016; Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước;

Căn cứ điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần đường sắt Hà Thái được thông qua tại Đại hội cổ đông thường niên ngày 21/4/2017;

Căn cứ văn bản số 842/ĐS-KSNB ngày 02/4/2019 của Hội đồng thành viên Tổng công ty đường sắt Việt Nam về việc tham gia ý kiến tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty cổ phần đường sắt Hà Thái,

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần đường sắt Hà Thái kính trình Đại Hội đồng Cổ đông biểu quyết thông qua những nội dung sau:

- Tiền lương, thù lao của HĐQT và BKS năm 2018: **663.535.767 đồng**
Trong đó:
 - Tiền lương thành viên HĐQT chuyên trách: 457.862.262 đồng
 - Tiền lương ban kiểm soát chuyên trách: 150.673.505 đồng
 - Thù lao: 55.000.000 đồng
- Kế hoạch tiền lương, thù lao của HĐQT và BKS năm 2019: **785.941.600 đồng**
Trong đó:
 - Tiền lương thành viên HĐQT chuyên trách: 526.541.600 đồng
 - Tiền lương ban kiểm soát chuyên trách: 211.400.000 đồng
 - Thù lao: 48.000.000 đồng

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua những nội dung trên.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các thành viên HĐQT;
- Ban GD; Ban KS;
- Các phòng, ban nghiệp vụ;
- Lưu: VT, TCHC.



Lê Hữu Hưng



CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐƯỜNG SẮT HÀ THÁI

Số: 276/TTr-ĐSHT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 03 tháng 4 năm 2019

TỜ TRÌNH

Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2019

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần đường sắt Hà Thái.

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần đường sắt Hà Thái được thông qua tại Đại hội cổ đông thường niên ngày 21/4/2017;

Căn cứ văn bản số 842/ĐS-KSNB ngày 02/4/2019 của Hội đồng thành viên Tổng công ty đường sắt Việt Nam về việc tham gia ý kiến tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty cổ phần đường sắt Hà Thái,

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần đường sắt Hà Thái kính trình Đại Hội đồng Cổ đông biểu quyết thông qua các chỉ tiêu kế hoạch năm 2019 sau:

1. Các chỉ tiêu SXKD:

TT	Nội dung tham gia	Đơn vị tính	TH 2018	KH 2019	Tỷ lệ% so với TH 2018
1	Doanh thu (không bao gồm tiền ray)	Tr.đồng	101.919	115.416	113,24%
	Trong đó:				
	- Sản phẩm công ích (không bao gồm tiền ray)	Tr.đồng	86.280	92.566	107,29%
	- Sản xuất kinh doanh khác	Tr.đồng	13.217	20.966	158,63%
	- Hoạt động khác	Tr.đồng	2.422	1.884	77,79%
2	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	1.500	2.308	153,87%
3	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	10,00%	15,38%	153,80%
4	Thu nhập BQ người lao động	Ng.đồng	7.195	8.049	111,87%
5	Chia cổ tức năm 2019 (10,8%/VĐL)	Tr.đồng	1.200,5	1.620,7	135%
6	Quỹ lương, thù lao NQL	Tr.đồng	1.688	1.874	111,02%
7	Quỹ thưởng người QLDN/Lợi nhuận	%	0	0	
8	Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019	Ủy quyền cho HĐQT Công ty lựa chọn đơn vị đủ điều kiện quy định của Pháp luật.			



2. Các chỉ tiêu khác:

- + Giữ vững công lệnh tốc độ chạy tàu và công lệnh tải trọng, đảm bảo an toàn chạy tàu, an toàn lao động, an toàn cháy nổ;
- + Giảm tỷ lệ sóc lắc trên tuyến so với năm 2018;
- + Không để xảy ra sự cố, tai nạn do chủ quan.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua những nội dung trên.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TVHĐQT, BGD, BKS;
- Các phòng nghiệp vụ;
- Lưu: VT, KHKD,

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Le Hữu Hưng

Le Hữu Hưng

